TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 111/2021/QĐST-DS	*P, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Phạm Văn P1, sinh năm 1965
Địa chỉ: Thôn t, xã p, huyện P, Tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1979
và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện P, Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị H1 công nhận có nợ chung và có nghĩa vụ chung trả nợ cho ông Phạm Văn P1 tổng số tiền 402.400.000 đồng (Bốn trăm lẻ hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó anh Trần Mạnh H nợ và có nghĩa vụ trả số tiền 201.200.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu hai trăm ngàn đồng) cho ông Phạm Văn P1, chị Phạm Thị H1 nợ và có nghĩa vụ trả số tiền 201.200.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu hai trăm ngàn đồng) cho ông Phạm Văn P1.

Ông Phạm Văn P1 không yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc.

Ông Phạm Văn P1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị Phạm Thị H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với phần nghĩa vụ của chị H1 trong nghĩa vụ chung, cụ thể là ông Phạm Văn P1 không yêu cầu chị H1 trả số tiền là 201.200.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu hai trăm ngàn đồng).

Anh Trần Mạnh H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn P1 số tiền 201.200.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu hai trăm ngàn đồng) tương ứng với phần nghĩa vụ của anh H trong nghĩa vụ chung của anh H và chị H1 đối với ông P1.

2.2 Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Anh Trần Mạnh H có trách nhiệm trả nợ cho ông Phạm Văn P1 số tiền 201.200.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu hai trăm nghìn đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày **31/12/2021.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 201.200.000 đồng x 5%/2 = 5.030.000 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi ngàn đồng). Ông Trần Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.030.000 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi ngàn đồng)

Hoàn trả cho ông Phạm Văn P1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.048.000 đồng (*Mười triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006308 ngày 18/10/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng